

Số: 89 /BC-HĐQT

Cao Bằng, ngày 25 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 001, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
- Điện thoại: (0206). 3853.431 Fax: (0206). 3855.984
- Vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng (Mười tám tỷ đồng).
- Mã chứng khoán: BCV
- Sàn giao dịch: UPCOM
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

| TT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|----|--|-----------|--|
| 1 | Nghị quyết số 55/NQ- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 | 21/5/2022 | <ol style="list-style-type: none">1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022;2. Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022;3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022;4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021;5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022;6. Thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022;7. Thông qua miễn nhiệm, bầu bổ sung thành |

| | | |
|--|--|---|
| | | <p>viên hội đồng quản trị giữa nhiệm kỳ 2018 - 2023</p> <p>8. Thông qua miễn nhiệm, bầu bổ sung Trưởng Ban kiểm soát giữa nhiệm kỳ 2018 - 2023</p> <p>9. Thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;</p> <p>10. Thông qua bổ sung ngành, nghề kinh doanh trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>11. Thông qua chủ trương phương án khoán hoặc cho thuê khai thác, vận hành toàn bộ khách sạn và ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án.</p> <p>12. Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ năm;</p> |
|--|--|---|

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập | |
|----|---------------------|-------------------------------|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Nguyễn Văn Viên | Chủ tịch HĐQT | 25/4/2020 | |
| 2 | Bà Nông Thị Thúy | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc | 20/4/2019 | |
| 3 | Ông Vương Văn Hường | Thành viên HĐQT | 20/4/2019 | |
| 4 | Ông Đỗ Văn Thắng | Thành viên HĐQT | 01/01/2022 | |
| 5 | Ông Lê Văn Huyền | Thành viên HĐQT | 21/4/2018 | |

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

| TT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|----|---------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Viên | 3/3 | 100% | |

| | | | | |
|---|--------------------|-----|------|--|
| 2 | Bà Nông Thị Thúy | 3/3 | 100% | |
| 3 | Ông Vương Văn Hùng | 3/3 | 100% | |
| 4 | Ông Đỗ Văn Thắng | 3/3 | 100% | |
| 5 | Ông Lê Văn Huyền | 3/3 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát những hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu đề ra thông qua các cuộc họp định kỳ được tổ chức trong năm. Các thành viên của Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý.

Mặc dù quý I công ty vẫn chịu sự ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19, nhưng đến đầu quý II sau khi dịch bệnh dần được kiểm soát và Chính phủ đã ban hành các văn bản về việc mở cửa du lịch nên Ban Giám đốc Công ty đã khẩn trương triển khai một số công việc để đón khách trong mùa du lịch năm 2022 và triển khai thực hiện nội dung công việc theo chủ trương HĐQT, Nghị quyết được ban hành, phù hợp với quy định của Công ty và của Pháp luật.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị:

| TT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|----|--------------------------|-----------|---|-----------------|
| 1 | Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT | 15/3/2022 | 1. Thông qua kết quả SXKD tháng 1, 2, ước thực hiện tháng 3. Một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện công tác kinh doanh quý II. 2. Công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. | 100 |
| 2 | Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT | 23/3/2022 | Xin gia hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 | 100 |
| 3 | Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT | 29/3/2022 | Dự kiến thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 | 100 |

III. BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| T T | Thành viên Ban kiểm soát | Chức vụ | Ngày bắt đầu là TV BKS | Trình độ chuyên môn |
|--------|-----------------------------|----------------|------------------------------|------------------------|
| 1 | Bà Nông Thị Thùy Trang | Trưởng BKS | 08/2021 | Thạc sỹ quản lý công |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh | Kiểm soát viên | 04/2020 | Cử nhân kế toán |
| 4 | Bà Đào Thị Vân Anh | Kiểm soát viên | 04/2013 | Cử nhân kinh tế |

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

| T T | Thành viên Ban kiểm soát | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|--------|-----------------------------|---------------------------|-------------------------|---------------------|-------------------------------|
| 1 | Bà Nông Thị Thùy Trang | 3/3 | 100% | 100% | |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh | 3/3 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Đào Thị Vân Anh | 3/3 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

* Giám sát đối với Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng quý để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2022 đã tập trung chỉ đạo tốt thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh sau khi dịch đã được khống chế, tập chung công tác quảng bá, tiếp thị khách hàng là các doanh nghiệp lữ hành trên toàn quốc; thông tin liên lạc với Sở, ngành trong tỉnh để khách đến sử dụng dịch vụ của công ty.

Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

* Giám sát đối với Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, điều hành cũng như trong các giao dịch theo quy định của Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhằm đạt được mục tiêu, chiến lược đề ra, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

* Giám sát đối với cổ đông

Công ty đã thực hiện tốt việc công bố thông tin theo đúng các quy định hiện hành, kịp thời và chính xác.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong các cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc phù hợp với mục tiêu của Hội đồng quản trị và các chính sách, chế độ quy định.

Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của các phòng nghiệp vụ trong Công ty trong việc cung cấp hồ sơ tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra kiểm soát.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

Không có.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH

| T | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành |
|----------|---------------------------------|----------------------------|----------------------------|---|
| 1 | Bà Nông Thị Thúy | 6/10/1972 | Cử nhân kinh tế | 18/7/2019 |
| 2 | Ông Dương Quốc Thái | 8/1/1974 | Cử nhân kinh tế | 18/9/2018 |

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|---------------------|----------------------------|--------------------------------------|----------------------|
| Ông Dương Quốc Thái | 8/01/1974 | Cử nhân Kinh tế | 18/9/2018 |

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty tiếp tục tạo mọi điều kiện để cử cán bộ tham gia học tập nâng cao trình độ kiến thức về quản trị doanh nghiệp do các cơ quan chức năng có thẩm quyền tổ chức.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY:

1. Danh sách về người liên quan của công ty: *Phụ lục 01 đính kèm.*
2. Giao dịch giữa công ty với người liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người liên quan của người nội bộ: Không có
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Phụ lục 02 đính kèm.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

IX. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC: Không có.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Viên

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|----------|---|--|-----------------------------------|----------------------------------|--|---|---|-------|-----------------------------------|
| I | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Viên | | Chủ tịch HĐQT | 001081027263, ngày 5/04/2019 | Số 193 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội | 4/2020 | - | | Người nội bộ |
| - | <i>Cá nhân có liên quan (Đã trình bày tại Phụ lục 03)</i> | | | | | | | | NCLQ |
| 2 | Bà Nông Thị Thúy | | Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty | 080371684, ngày 4/5/2017 | Số 001, phố Kim Đồng, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | 04/2019 | - | | Người nội bộ, Người QLDN |
| - | <i>Cá nhân có liên quan (Đã trình bày tại Phụ lục 03)</i> | | | | | | | | NCLQ |
| 3 | Ông Vương Văn Hường | | Thành viên HĐQT | 013663787, cấp ngày 07/11/2013 | Số 193 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội | 04/2019 | - | | Người nội bộ |
| - | <i>Cá nhân có liên quan (Đã trình bày tại Phụ lục 03)</i> | | | | | | | | NCLQ |
| 4 | Ông Đỗ Văn Thắng | | Thành viên HĐQT | 031075013746, cấp ngày 24/6/2021 | P. Đề Thám TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | 01/2022 | - | | Người nội bộ |
| - | <i>Cá nhân có liên quan (Đã trình bày tại Phụ lục 03)</i> | | | | | | | | NCLQ |
| 5 | Ông Lê Văn Huyền | | Thành viên HĐQT | 080407994 | Số nhà 098, Tổ 6, P. Hợp | 04/2018 | | | Người nội bộ |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|--------------------------|---|--|------------------------------|-----------------------------------|---|---|---|-------|-----------------------------------|
| - | | | | ngày 14/5/2019 | Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | | | | bộ |
| - | <i>Cá nhân có liên quan (Đã trình bày tại Phụ lục 03)</i> | | | | | | | | NCLQ |
| II BAN KIỂM SOÁT | | | | | | | | | |
| 1 | Bà Nông Thị Thùy Trang | | Trưởng Ban KS | 004185000223, cấp ngày 03/3/2021 | Tổ 7, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | 09/2021 | - | | Người nội bộ |
| - | <i>Cá nhân có liên quan (Đã trình bày tại Phụ lục 03)</i> | | | | | | | | NCLQ |
| 2 | Bà Đào Thị Vân Anh | | Kiểm soát viên | 004177000003 cấp ngày: 01/07/2014 | Chung cư Gia Thủy, Q. Long Biên TP Hà Nội | 04/2013 | | | Người nội bộ |
| - | <i>Cá nhân có liên quan (Đã trình bày tại Phụ lục 03)</i> | | | | | | | | NCLQ |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh | | Kiểm soát viên | 080431711 cấp ngày 21/8/2018 | Số Nhà 017, tổ 10, P. Sóng Hiến, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | 05/2021 | - | | Người nội bộ |
| - | <i>Cá nhân có liên quan (Đã trình bày tại Phụ lục 03)</i> | | | | | | | | NCLQ |
| III BAN ĐIỀU HÀNH | | | | | | | | | |
| 1 | Bà Nông Thị Thủy (Đã trình bày tại mục I) | | Giám đốc | | | | | | Người nội bộ |
| 2 | Ông Dương Quốc Thái | | Kế toán trưởng | 080380308 cấp ngày 13/8/2010 | Số 156, Phố Cũ, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | | | | Người nội bộ |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|--|--|------------------------------|--------------------------------|--|---|---|-------|---|
| IV | TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SỞ HỮU TRÊN 10% SỐ CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT/ VỐN GÓP CÔNG TY | | | | | | | | |
| 1 | Tổng công ty khoáng sản - TKV | | | | Số 193 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội | | | | Tổ chức sở hữu trên 10% VDL của Công ty |
| 2 | Tỉnh Ủy Cao Bằng | | | | Km5, P. Dè Thám, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | | | | Tổ chức sở hữu trên 10% VDL của Công ty |

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

| TT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------------|-------------------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|------------------|--------------------|---|--|-----------------------------|---|
| | | | | Số | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| I | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | | | | | | | |
| 1 | Ông Nguyễn Văn Viên | | Chủ tịch HĐQT | 001081027263 | 5/04/2019 | Cục CSFTTXH | Số 193 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội | 323.500 CP (Đại diện vốn Tổng công ty KS - TKV) | 17,97% | |
| 1.1 | <i>Tổ chức có liên quan</i> | | | | | | | | | Đại diện phân vốn Tổng công ty khoáng sản - TKV |
| - | Tổng công ty khoáng sản - TKV | | | | | | | | | |
| 1.2 | <i>Cá nhân có liên quan</i> | | | | | | | | | |
| - | Nguyễn Văn Tuyên | | | | | | Tiên Phương- Chương Mỹ- Hà Nội | | | Bố đẻ |
| - | Vũ Thị Hiền | | | | | | Tiên Phương- Chương Mỹ- Hà Nội | | | Mẹ đẻ |
| - | Trương Thị Lệ | | | | | | Số nhà 131 Lê Xuân Điệp - Kiến Hưng - Hà Đông - Hà Nội | | | Vợ |
| - | Nguyễn Mai Trang | | | | | | Số nhà 131 Lê Xuân Điệp - Kiến Hưng - Hà Đông - Hà Nội | | | Con đẻ |

| TT | TÊN TỐ CHỨC/CÁ NHÂN | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|----|---------------------|--|-------------------------------|-------------------------------------|-----------|------------|--|--|-----------------------------|---------|
| | | | | Số | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| - | Nguyễn Minh Đức | | | | | | Số nhà 131 Lê Xuân Diệp - Kiên Hưng - Hà Đông - Hà Nội | | Con đẻ | |
| - | Nguyễn Văn Kiên | | | | | | Tiên Phương- Chương Mỹ- Hà Nội | | Em trai | |
| - | Nguyễn Văn Cường | | | | | | Tiên Phương- Chương Mỹ- Hà Nội | | Em trai | |
| - | Trương Văn Thu | | | | | | Tiên Phương- Chương Mỹ- Hà Nội | | Bố vợ | |
| - | Nguyễn Thị Hòa | | | | | | Tiên Phương- Chương Mỹ- Hà Nội | | Mẹ vợ | |
| - | Trương Thị Huyền | | | | | | Tiên Phương- Chương Mỹ- Hà Nội | | Chị | |
| - | Trương Văn Chi | | | | | | Tiên Phương- Chương Mỹ- Hà Nội | | Em | |
| - | Trương Thị Hằng | | | | | | Tiên Phương- Chương Mỹ- Hà Nội | | Em | |
| - | Trương Thị Mai | | | | | | Tiên Phương- Chương Mỹ- Hà Nội | | Em | |
| 2 | Bà Nông Thị Thúy | | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc | 001172024253 | 31/3/2021 | Cục CSTTXH | | 300.000 CP (đại diện vốn Tổng công ty KS - TKV)1.000 CP (cá nhân) | 10,0 0,06 | |

| TT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|------------------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|-----------|-------------|--|---------------------------------------|-----------------------------|---|
| | | | | Số | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 2.1 | <i>Tổ chức có liên quan</i> | | | | | | Số 193 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội | | | Đại diện phân vốn Tổng công ty khoáng sản - TKV |
| 2.2 | <i>Cá nhân có liên quan:</i> | | | | | | | | | |
| - | Nông Hữu Long | | | | | | Tổ 8, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | - | - | Bố đẻ |
| - | Đình Thị Thoa | | | | | | Tổ 8, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | - | - | Mẹ đẻ |
| - | Nguyễn Thảo Anh | | | | | | Tổ 8, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | - | - | Con gái |
| - | Nông Thị Thóa | | | | | | Tổ 8, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | - | - | Em gái |
| - | Nông Hữu Lâm | | | | | | Tổ 8, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | - | - | Em trai |
| 3 | Ông Lê Văn Huyền | | Thành viên HĐQT | 080407994 | 15/4/2019 | CA Cao Bằng | Tổ 6, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | 247.600 CP (đại diện vốn của tỉnh ủy) | 13,76 | |

| TT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|------------------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|----------|---------|---|----------------------------|-----------------------------|-----------------|
| | | | | Số | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 3.1 | <i>Tổ chức có liên quan</i> | | | | | | | | | |
| | Sở Tài chính Cao Bằng | | | | | | Km5, P. Đề Thám, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | | | |
| 3.2 | <i>Cá nhân có liên quan:</i> | | | | | | | | | |
| | Lê Văn Nón | | | | | | | | | Bố đẻ (đã chết) |
| | Dương Thị Hằng | | | | | | | | | Mẹ đẻ (đã chết) |
| | Lê Văn Hưng | | | | | | P. Sông Hiến, TP Cao Bằng | | | Anh trai |
| | Lê Thị Hoan | | | | | | P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | | Chị gái |
| | Nguyễn Thanh Thảo | | | | | | Tổ 6, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | | Vợ |
| | Lê Nguyễn Ngân Hà | | | | | | Tổ 6, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | | Con gái |
| | Lê Công Huân | | | | | | Tổ 6, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | | Con trai |
| | Nguyễn Văn Mẫn | | | | | | Tổ 6, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | | Bố vợ |
| | Phạm Thị Hằng | | | | | | Tổ 6, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | | Mẹ vợ |
| | Nguyễn Thu Nga | | | | | | Tổ 11, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | | Chị vợ |

| TT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|-----------|--------------|--|----------------------------|---|---------|
| | | | | Số | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| | Nguyễn Thúy Linh | | | | | | Tổ 9, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | Chị vợ | |
| | Nguyễn Thanh Thủy | | | | | | Tổ 5, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | Chị vợ | |
| 4 | Ông Vương Văn Hường | | Thành viên HĐQT | 013663787 | 7/11/2013 | CA Hải Dương | 300.000 CP (đại diện vốn của Tổng công ty KS) | 16,67% | | |
| 4.1 | Tên tổ chức có liên quan | | | | | | | | | |
| | Tổng công ty khoáng sản - TKV | | | | | | Số 193 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội | | Đại diện phần vốn Tổng công ty khoáng sản - TKV | |
| 4.2 | Cá nhân có liên quan | | | | | | | | | |
| | Vương Văn Hường | | | | | | | | Bố đẻ (đã chết) | |
| | Đỗ Thị Sinh | | | | | | | | Mẹ đẻ (đã chết) | |
| | Đỗ Thị Lâm Thao | | | | | | số 6/4/66 Ngô Quyền, phường Thanh Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương | | Vợ | |
| | | | | | | | 583 Nguyễn Trãi, | | | |

| TT | TÊN TỐ CHỨC/CÁ NHÂN | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|----|---------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|----------|---------|---|----------------------------|-----------------------------|-------------------|
| | | | | Số | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| | Vương Ngân Hà | | | | | | Văn Quán, quận Hà Đông, TP. Hà Nội. | | | Con gái |
| | Vương Mai Hương | | | | | | số 6/4/66 Ngõ Quyền, phường Thanh Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương | | | Con gái |
| | Vương Thị Hiền | | | | | | huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. | | | Chị gái |
| | Vương Thị Huệ | | | | | | huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. | | | Em gái |
| | Vương Văn Hanh | | | | | | | | | Em trai (đã chết) |
| | Vương Thị Huyền | | | | | | phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội. | | | Em gái |
| | Vương Văn Hoài | | | | | | huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. | | | Em trai |
| | Đỗ Xuân Cẩm | | | | | | Số 53 Thăng Lợi, khu 8, phường Hải Tân, TP Hải Dương | | | Bố vợ |
| | Trần Thị Mùi | | | | | | Số 53 Thăng Lợi, khu 8, phường Hải Tân, TP Hải Dương | | | Mẹ vợ (đã chết) |
| | Đỗ Xuân Dũng | | | | | | Số 53 Thăng Lợi, khu 8, phường Hải Tân, TP Hải Dương | | | Anh vợ |

| TT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|-----------|------------|--|--------------------------------------|-----------------------------|-----------------|
| | | | | Số | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| | Đỗ Tiên Phong | | | | | | Số 53 Thăng Lợi, khu 8, phường Hải Tân, TP Hải Dương | | | Anh vợ |
| | Đỗ Thị Thu | | | | | | Số 53 Thăng Lợi, khu 8, phường Hải Tân, TP Hải Dương | | | Chị vợ |
| 5 | Ông Đỗ Văn Thắng | | Thành viên HĐQT | 031075013746 | 24/6/2021 | Cục CSTTXH | | 504.000CP (đại diện vốn của Tỉnh ủy) | 28,0% | |
| 5.1 | <i>Tổ chức có liên quan</i> | | | | | | | | | |
| | Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng | | | | | | Km5, P. Dè Thám, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | | | |
| 5.2 | <i>Cá nhân có liên quan</i> | | | | | | | | | |
| | Đỗ Trung Thành | | | | | | Huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng | | | Bố đẻ |
| | Đỗ Thị Đông | | | | | | Huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng | | | Mẹ đẻ (đã chết) |
| | Hoàng Thị Lam | | | | | | Huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng | | | Vợ |
| | Đỗ Hoàng Nhật Minh | | | | | | Huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng | | | Con gái |
| | Đoàn Hoàng Minh Anh | | | | | | Huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng | | | Con gái |
| | Đỗ Thị Hồng | | | | | | Huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng | | | Chị gái |

| TT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------------|-----------------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|----------|-----------|---|----------------------------|-----------------------------|----------|
| | | | | Số | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| | Đỗ Văn Tâm | | | | | | Huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng | | | Anh trai |
| | Đỗ Trung Thực | | | | | | Huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng | | | Anh trai |
| | Đỗ Thị Hiền | | | | | | Huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng | | | Chị gái |
| | Đỗ Thị Loan | | | | | | Huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng | | | Chị gái |
| | Hoàng Quốc Phóng | | | | | | P. Sông Hiến, TP Cao Bằng | | | Bố vợ |
| | Nông Thị Khươi | | | | | | P. Sông Hiến, TP Cao Bằng | | | Mẹ vợ |
| | Hoàng Thị Lệ | | | | | | P. Sông Hiến, TP Cao Bằng | | | Em vợ |
| | Hoàng Thị Biên | | | | | | P. Sông Hiến, TP Cao Bằng | | | Em vợ |
| II | BAN KIỂM SOÁT | | | | | | | | | |
| 1 | Bà Nông Thị Thùy Trang | | Trưởng BKS | 004185000223 | 3/3/2021 | Cục CSTXH | | | | |
| <i>1.1</i> | <i>Tổ chức có liên quan</i> | | | | | | | | | |
| | Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng | | | | | | Km5, P. Đề Thám, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | | | |
| <i>1.2</i> | <i>Cá nhân có liên quan</i> | | | | | | | | | |
| | Nông Hồng Môn | | | | | | P. Hòa Chung, TP | | | Bố đẻ |

| TT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|------------------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|-----------|-------------|---------------------------|----------------------------|-----------------------------|-----------|
| | | | | Số | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| | | | | | | | Cao Bằng | | | |
| | Đình Thị Thuyền | | | | | | P. Hòa Chung, TP Cao Bằng | | | Mẹ đẻ |
| | Nông Hồng Sơn | | | | | | P. Hòa Chung, TP Cao Bằng | | | em trai |
| | Mạc Quốc Huy | | | | | | P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | | Chồng |
| | Mạc Quỳnh Chi | | | | | | P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | | Con gái |
| | Mạc Thị Thanh Bích | | | | | | P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | | Con gái |
| | Mạc Đình Sáu | | | | | | P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | | Bố chồng |
| | Nông Thị Đà | | | | | | P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | | Mẹ chồng |
| | Mạc Thị Thanh Tâm | | | | | | P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | | Chị chồng |
| | Mạc Thị Yến Nga | | | | | | P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | | Chị chồng |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh | | Thành viên BKS | 080431711 | 21/8/2018 | CA Cao Bằng | | | | |
| 2.1 | <i>Tổ chức có liên quan:</i> | | | | | | | | | |
| | Văn phòng tỉnh ủy Cao Bằng | | | | | | | | | |
| 2.2 | <i>Cá nhân có liên quan:</i> | | | | | | | | | |

| TT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|-----------|------------|--|----------------------------|-----------------------------|---------|
| | | | | Số | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| | Nguyễn Quang Minh | | | | | | | | Bố đẻ (đã chết) | |
| | Hoàng Thị Thúy | | | | | | P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | Mẹ đẻ | |
| | Nguyễn Hoàng Khánh | | | | | | P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | Anh trai | |
| | Nguyễn Quang Hậu | | | | | | P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | Em trai | |
| | Vũ Ngọc Giang | | | | | | Tổ 10, P. Sông Hiến, TP Cao Bằng | | Chồng | |
| | Vũ Đăng Doanh | | | | | | Tổ 10, P. Sông Hiến, TP Cao Bằng | | Con trai | |
| | Vũ Xuân Hậu | | | | | | P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | Bố chồng | |
| | Vũ Thị Liên | | | | | | P. Hợp Giang, TP Cao Bằng | | Mẹ chồng | |
| | Vũ Trường Sơn | | | | | | P. Hợp Giang, TP CB | | Em chồng | |
| 3 | Bà Đào Thị Vân Anh | | Thành viên BKS | 004177000003 | 26/3/2021 | Cục CSTTXH | | - | | |
| 3.1 | <i>Tổ chức có liên quan:</i> | | | | | | | | | |
| | Tổng công ty khoáng sản - TKV | | | | | | Số 193 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà | | | |

| TT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|----------|---------|-------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------|
| | | | | Số | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 3.2 | <i>Cá nhân có liên quan</i> | | | | | | Nội | | | |
| | Đào Quang Hòa | | | | | | Tổ 22, thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội | | | Bố đẻ |
| | Nguyễn Thị Chính | | | | | | Tổ 22, thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội | | | Mẹ đẻ |
| | Nguyễn Khắc Tùng | | | | | | Tổ 22, thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội | | | Chồng |
| | Nguyễn Khắc Tùng Dương | | | | | | Tổ 22, thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội | | | Con |
| | Nguyễn Khắc Tùng Lâm | | | | | | Tổ 22, thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội | | | Con |
| | Đào Tuấn Anh | | | | | | Tổ 22, thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội | | | Em ruột |
| | Đào Thị Mai Anh | | | | | | Tổ 22, thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội | | | Em ruột |
| | Nguyễn Khắc Kiệt | | | | | | Thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội | | | Bố chồng |
| | Nguyễn Thị Thoa | | | | | | Thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội | | | Mẹ chồng |
| | Nguyễn Thị Kim Oanh | | | | | | Thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội | | | em chồng |
| | Nguyễn Thị Hải Yến | | | | | | Thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội | | | em chồng |
| | Nguyễn Thị Dung | | | | | | Thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội | | | em chồng |

| TT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|--|------------------------------|-------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------|---------|
| | | | | Số | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| | | | | | | | TP Hà Nội | | | |
| III BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG | | | | | | | | | | |
| 1 | Bà Nông Thị Thủy (Đã trình bày ở trên) | | | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc | | | | | | |
| 2 | Ông Dương Quốc Thái (Đã trình bày ở trên) | | | | | | | | | |